

APPLYING HO CHI MINH'S THOUGHTS ON WOMEN'S LIBERATION IN PROMOTING WOMEN'S POLITICAL RIGHTS IN VIETNAM TODAY

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ TRONG VIỆC NÂNG CAO QUYỀN CHÍNH TRỊ CHO PHỤ NỮ VIỆT NAM HIỆN NAY

Trương Thị Thu Hà
Trường Đại học Quảng Bình

TÓM TẮT: Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm và đánh giá cao vai trò của phụ nữ đối với cách mạng Việt Nam. Người xác định phụ nữ là một trong những nhân tố quyết định đến sự thành bại của cách mạng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Tuy nhiên, trong xã hội phong kiến, thực dân người phụ nữ luôn chịu những bất công, bị tước đoạt quyền bình đẳng trong mọi lĩnh vực trong xã hội. Vì thế, giải phóng phụ nữ được Hồ Chí Minh xác định là một mục tiêu trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong bài viết này, tác giả phân tích nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ, từ đó làm rõ sự vận dụng của Đảng và Nhà nước ta trong việc nâng cao quyền chính trị cho phụ nữ Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, giải phóng phụ nữ, quyền chính trị.

ABSTRACT: Chairman Ho Chi Minh always cared about and highly valued the role of women in the Vietnamese revolution. He recognized that women were a crucial factor in the success or failure of the revolutionary struggle for national liberation. However, in feudal and colonial societies, women always faced injustices and had their rights suppressed in all areas of social life. Therefore, liberating women was identified by Ho Chi Minh as a goal in the mission of national liberation and the construction of socialism. In this article, the author analyzes the content of Ho Chi Minh's ideology regarding the liberation of women, thereby clarifying the application of our Party and State in enhancing the political rights of Vietnamese women today.

Keywords: Ho Chi Minh thought, women's liberation, political rights.

1. MỞ ĐẦU

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, mục tiêu lớn nhất mà Hồ Chí Minh hướng tới là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Trong đó, giải phóng phụ nữ được Hồ Chí Minh xác định là một trong các mục tiêu của cách mạng.

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh đến tính cấp bách và quan trọng của việc giải phóng phụ nữ, thực hiện nam nữ bình quyền trong đấu tranh cách mạng. Đồng thời, Người cũng coi đó là một trong những nhân tố quyết định nhằm bảo đảm thắng lợi cho

công cuộc giành độc lập dân tộc và xây dựng xã hội mới.

Ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đồng thời khẳng định việc giải phóng phụ nữ đã được đặt lên hàng đầu và được coi là một trong những nhiệm vụ cốt lõi của cách mạng.

Để thực hiện giải phóng phụ nữ, Đảng Cộng sản Việt Nam đã triển khai nhiều chính sách và biện pháp nhằm tạo ra điều kiện thuận lợi cho phụ nữ tham gia vào cuộc sống chính trị, kinh tế và xã hội. Đặc biệt, việc đảm bảo quyền lợi và bình đẳng giới đã

được Đảng quan tâm và thực hiện một cách quyết liệt.

Các thành tựu trong việc giải phóng phụ nữ tại Việt Nam đã được thế giới công nhận và đánh giá cao. Phụ nữ Việt Nam ngày nay đã tham gia vào mọi lĩnh vực của xã hội, từ chính trị, kinh tế, giáo dục, y tế cho đến nghệ thuật và văn hóa. Họ đã chứng minh vai trò và sự đóng góp quan trọng của mình trong quá trình phát triển và xây dựng đất nước.

2. NỘI DUNG

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ

2.1.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò của phụ nữ đối với cách mạng

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giải phóng phụ nữ và xem đó là một trong những mục tiêu quan trọng của cách mạng. Người đã nhận thấy vai trò và khả năng của phụ nữ không chỉ trong gia đình mà còn trong xã hội. Người đánh giá cao sự kiên cường và sự anh dũng của phụ nữ Việt Nam, dù bị áp bức nhưng vẫn đóng góp quan trọng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Người viết: “Xem trong lịch sử cách mệnh, chẳng có lần nào là không có đàn bà, con gái tham gia” [2, tr. 288], “An Nam cách mệnh cũng phải có nữ giới tham gia mới thành công” [2, tr. 315].

Tại lễ kỷ niệm 36 năm Ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (20-10-1966), Hồ Chí Minh đã nhắc đến những tấm gương lịch sử như Hai Bà Trưng để khẳng định vai trò của phụ nữ trong cách mạng Việt Nam. Bác Hồ nói: “Từ đầu thế kỷ thứ nhất, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa đánh giặc cứu dân cho đến nay, mỗi khi nước nhà gặp nguy nan thì phụ nữ ta đều hăng hái

đứng lên góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc” (7, tr. 148). Trong Thư gửi phụ nữ nhân kỷ niệm chiến thắng Hai Bà Trưng và ngày Quốc tế phụ nữ 08-3-1952, Hồ Chí Minh cũng khẳng định: “Non sông gấm vóc nước Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp rực rỡ” [5, tr. 432]. Vì vậy, theo Người, sự nghiệp cách mạng không thể thành công nếu không có phụ nữ tham gia.

Từ những quan điểm này, có thể thấy rằng Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức được vai trò và khả năng cống hiến của phụ nữ trong sự nghiệp cách mạng. Vì thế, Người xem giải phóng phụ nữ là một trong những mục tiêu cốt lõi của cách mạng, đồng thời đảm bảo quyền bình đẳng nam nữ trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội.

2.1.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ

Hồ Chí Minh là một trong những nhà tư tưởng đầu tiên của lịch sử Việt Nam đặt vị thế, vai trò của phụ nữ ngang với nam giới và Người cũng là một trong những lãnh tụ tiêu biểu của thế giới đề cao sự nghiệp giải phóng phụ nữ, thực hiện bình đẳng nam nữ. Phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong xã hội, song họ luôn phải chịu đựng bất công. Trong chế độ phong kiến và thực dân, phụ nữ bị áp bức tàn tệ. Hồ Chí Minh viết: “Dưới chế độ phong kiến và thực dân, phụ nữ bị áp bức tàn tệ. Ngoài xã hội thì phụ nữ bị xem khinh như nô lệ. Ở gia đình thì họ bị kìm hãm trong xiềng xích “tam tòng” [8, tr. 523]. Đó là sự bất công đối với phụ nữ. Người khẳng định: “Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Đàn bà có quyền bình đẳng với đàn ông về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình” [4, tr.491]. Để khẳng định tư tưởng bình đẳng giữa nam nữ, Người đã chủ trương Đảng phải

thể hiện rõ trong luận cương của Đảng, nhất trong điều 9 Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp 1959, chỉ thị, chính sách... của Đảng.

Những quy định về quyền bình đẳng nam nữ được ghi trong Hiến pháp, pháp luật đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng về địa vị pháp lý của phụ nữ Việt Nam và thể hiện tính nhân văn, tầm nhìn vượt thời đại, tư duy chính trị sắc sảo của Hồ Chí Minh. Lần đầu tiên trong lịch sử, phụ nữ Việt Nam được pháp luật thừa nhận và bảo đảm có những quyền bình đẳng với nam giới trên tất cả các lĩnh vực. Từ đây, người phụ nữ có cơ sở pháp lý để đấu tranh đòi bảo đảm những quyền bình đẳng này trong cuộc sống của mình.

Không chỉ quan tâm đến quyền bình đẳng của nữ giới trong quan hệ xã hội mà Người còn lo cho hạnh phúc của nữ giới trong quan hệ vợ chồng, Người khuyến khích ý thức được quyền lợi và trách nhiệm của mình để tự đấu tranh giải phóng mình khỏi những ràng buộc phi lý kiểu “chồng chúa vợ tôi”. Người phê phán tình trạng chồng đánh vợ và khẳng định đây là tệ nạn về mặt đạo đức và vi phạm pháp luật: “Đàn ông là người công dân, đàn bà cũng là người công dân, dù là vợ chồng, người công dân này đánh người công dân khác tức là phạm pháp”. Rất nhiều lần Người phê phán những thái độ đối xử không tốt đối với phụ nữ như coi thường không tin tưởng chị em, tệ đánh vợ... (Hồ Chí Minh, tập 15, tr.260)

Hồ Chí Minh còn giải thích căn kẽ để phụ nữ nói riêng và cả xã hội nói chung hiểu rõ, hiểu đúng về quyền bình đẳng giới. Người viết: “Nhiều người lầm tưởng đó là một việc dễ, chỉ: hôm nay anh nấu cơm, rửa bát, quét nhà, hôm sau em quét nhà, nấu cơm, rửa bát thế là bình đẳng bình quyền. Lầm to!” [6, tr.342]. Quyền bình đẳng nam

nữ không đơn giản chỉ là sự phân chia ngang nhau công việc gia đình, mà phải là quyền bình đẳng trên tất cả các lĩnh vực quan trọng của đời sống xã hội. Phụ nữ cũng phải được tạo điều kiện thuận lợi để có việc làm, có thu nhập và hưởng thụ từ thu nhập như nam giới, đặc biệt phải xóa bỏ sự lệ thuộc về kinh tế của họ đối với nam giới. Phụ nữ có quyền được giáo dục chính trị để nâng cao vốn tri thức, có đầy đủ các quyền về chính trị như tham gia bỏ phiếu bầu cử, ứng cử và tham gia hoạt động trong hệ thống chính trị như nam giới. Phụ nữ có quyền được đi học, được sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa ngang bằng với nam giới. Đây chính là đặc sắc của tư tưởng của Hồ Chí Minh.

Từ những luận điểm trên, có thể thấy rằng, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh đến tính cấp bách và quan trọng của việc giải phóng phụ nữ và thực hiện nam nữ bình quyền. Đồng thời, Người cũng coi đó là một trong những nhân tố quyết định nhằm bảo đảm thắng lợi cho công cuộc giành độc lập dân tộc và xây dựng xã hội mới.

2.1.3. Quan niệm của Hồ Chí Minh về thực hiện bình đẳng về quyền chính trị

Trong xã hội phong kiến, phụ nữ chỉ có nghĩa vụ duy nhất là phục tùng tuyệt đối những người đàn ông trong gia đình và trách nhiệm duy nhất của họ cũng là chăm lo công việc gia đình để người đàn ông yên tâm ra ngoài tham gia vào những công việc chính trị, xã hội. Điều đó đồng nghĩa với việc phụ nữ hoàn toàn bị tước đoạt quyền bình đẳng với nam giới trong lĩnh vực chính trị cũng như trong mọi lĩnh vực khác. Họ hoàn toàn không có quyền giữ các chức vụ trong hệ thống chính trị của các triều đại phong kiến, cũng như không có quyền tham gia bất kỳ công việc nào của quốc gia. Vì

thế, đối với Hồ Chí Minh cần giải phóng phụ nữ về mặt chính trị. Người khẳng định, phụ nữ có quyền tham gia mọi hoạt động chính trị một cách bình đẳng như nam giới, có quyền bầu cử, ứng cử, có quyền tự do ngôn luận, đi lại, cư trú và quyền bình đẳng trước pháp luật. Đây là một điểm nổi bật của tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Bởi lẽ, việc đòi quyền bình đẳng cho phụ nữ trong các lĩnh vực khác như kinh tế, văn học, nghệ thuật... ở các nhà tư tưởng, nhà văn, nhà thơ trước Hồ Chí Minh không phải là hiếm. Tuy nhiên, riêng tư tưởng giải phóng phụ nữ, đòi quyền bình đẳng cho phụ nữ trong lĩnh vực chính trị thì phải đến Hồ Chí Minh mới thực sự rõ ràng và sáng tỏ. Giải phóng phụ nữ về chính trị chính là tiền đề, cơ sở để thực hiện cuộc giải phóng phụ nữ trên các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Bởi, chỉ khi có quyền nắm giữ các vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị, tham gia giải quyết các công việc trọng đại của quốc gia thì phụ nữ mới có điều kiện vươn lên, tự giải phóng mình trên các phương diện còn lại.

2.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ trong việc nâng cao quyền chính trị cho phụ nữ Việt Nam hiện nay

Tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ là tư tưởng tiên bộ và được Đảng và Nhà nước ta vận dụng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Điều này được thể hiện trọng qua các bản hiến pháp của Việt Nam 1946, 1959, 1989, 2013, trong đó các nội dung quan trọng như Quyền bầu cử và ứng cử; Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước; Quyền biểu quyết

khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân... Ngoài ra, hàng loạt các văn bản pháp luật của Nhà nước đã được ban hành nhằm nâng cao quyền chính trị của phụ nữ trong xã hội như Bộ luật Dân sự, Bộ luật Lao động, Luật Hôn nhân và Gia đình, Pháp lệnh Dân số, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới. Đặc biệt, trong Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị *Về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng* đã nhấn mạnh về cơ cấu cán bộ nữ: “Phấn đấu đạt tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ... Cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu phải chủ động và có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá để đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới; đồng thời, có giải pháp hiệu quả chuẩn bị nguồn cán bộ cả trước mắt và lâu dài” [1].

Như vậy, nâng cao quyền chính trị của phụ nữ không phải bằng những phong trào mà đã trở thành chính sách, pháp luật và bằng những con số rất thuyết phục từ thực tiễn hơn 35 năm đổi mới vừa qua. Điều này được thể hiện:

Thứ nhất, tỷ lệ đại biểu nữ trong Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp ngày một gia tăng, khóa sau tăng hơn khóa trước. Trong cuộc bầu cử năm 2021 gần đây, tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội tăng lên 30,26% [12]. Sự tham gia của nữ giới trong Quốc hội và HĐND các cấp ngày càng được nâng lên cả về số lượng và chất lượng.

Ở cấp Trung ương, tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội trong năm khóa gần đây tuy còn không ổn định song có xu hướng tăng, từ 26,22% của khóa X lên 26,72% của khóa XIV (khóa XI là 27,31%; khóa XII là

25,76%; khóa XIII là 24,40%). Đặc biệt, nhiệm kỳ Quốc hội khoá XIII có 02 Phó chủ tịch nữ, nhiệm kỳ khoá XIV hiện nay đang có 01 Chủ tịch quốc hội và 01 Phó chủ tịch quốc hội là nữ. Đây là điều đáng ghi nhận cho nỗ lực thúc đẩy bình đẳng giới về chính trị ở Việt Nam. [11, tr.17]

Ở các cấp còn lại (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã), tỷ lệ nữ là đại biểu hội đồng nhân dân tăng nhanh, nhất là ở cấp xã. Theo thống kê, 4 nhiệm kỳ gần đây (1999 - 2004, 2004 - 2011, 2011 - 2016, 2016 - 2021) tỷ lệ nữ tham gia Hội đồng nhân dân cấp tỉnh lần lượt là 21,57%, 23,8, 25,7% và 26,56%; cấp huyện là 20,99%, 22,9%, 24,6% và 27,50%; cấp xã là 16,61%, 20,10%, 27,7% và 26,59% [11, tr.18].

Thứ hai, cán bộ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý các cấp cũng tăng lên. Hiện nay đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư quản lý là 9,76%; cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ ở cấp bộ và tương đương chiếm 7,86%; cán bộ nữ ở cấp tổng cục và cấp cục, vụ, viện đạt 17,02%; cấp tỉnh có 11,90%; cấp huyện có 9,98%, cấp xã có 10,37%. Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ ở miền Bắc chiếm 40,63%, miền Trung là 32,57% và miền Nam là 26,80% [11, tr.18]. Càng ở cấp cao thì tỷ lệ nữ làm lãnh đạo, quản lý càng thấp, cả ở Trung ương và địa phương. Chính phủ có các cơ quan chuyên trách chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho phụ nữ như Vụ Bình đẳng giới (Bộ Lao động Thương binh và Xã hội), Vụ Gia đình (Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch), Vụ Sức khoẻ bà mẹ trẻ em (Bộ Y tế),... Một trong số các cơ quan có vai trò quan trọng thúc đẩy quyền chính trị của phụ nữ là Ủy ban Quốc gia Vì sự tiến bộ của Phụ nữ Việt Nam.

Thứ ba, Chất lượng phụ nữ tham gia

trong lĩnh vực chính trị cũng được tăng lên về trình độ và năng lực quản lý. Rất nhiều phụ nữ đã trở thành các nhà lãnh đạo, quản lý, nắm giữ những vị trí chủ chốt tại các cơ quan, tổ chức và rất nhiều người trong số họ đã trở thành những nhà lãnh đạo xuất sắc. Bên cạnh đó, nhiều cán bộ nữ đã khẳng định được vị trí, năng lực của mình trong các lĩnh vực trước đây được coi là chỉ dành riêng cho nam giới như nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, các ngành công nghệ mới, kỹ thuật cao, kinh doanh, thể thao... Trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, nhiều chị em phụ nữ cũng đã đạt được thành tích đáng khích lệ, tiêu biểu là xây dựng các mô hình CLB doanh nghiệp nữ, CLB phụ nữ sản xuất giỏi....

Bên cạnh những kết quả đáng ghi nhận về thực hiện quyền chính trị nhằm đạt tới bình đẳng giới, ở Việt Nam còn những hạn chế:

Tỷ lệ đại diện của nữ giới trong Quốc hội khá cao so với chuẩn khu vực nhưng không ổn định qua các nhiệm kỳ và chưa đạt được mục tiêu đề ra theo Chiến lược bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 [12].

Trong hệ thống quản lý nhà nước, phụ nữ có các vị trí chủ chốt nhưng chủ yếu ở vị trí cấp phó. Các vị trí quan trọng trong chính phủ hầu hết là nam giới. Ở cấp tỉnh cũng rất hiếm có phụ nữ trong số lãnh đạo cấp sở ở tất cả các ngành, nếu có là ở ngành y tế, giáo dục, chính sách xã hội. Càng lên cao trong hệ thống chính trị, tỷ lệ phụ nữ làm lãnh đạo quản lý càng thấp. Quy mô và mức độ tham gia quản lý của phụ nữ Việt Nam trong hệ thống các cơ quan này vẫn còn hạn chế, không liên tục và ổn định [10].

Nguyên nhân của những hạn chế trong thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam:

Thứ nhất, thiếu sự thống nhất về quyết tâm chính trị của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương với nhận thức của cộng đồng về tăng cường tham gia lãnh đạo, quản lý của phụ nữ.

Nhiều cấp ủy và chính quyền các cấp, các ngành còn chưa nhận thức đầy đủ quan điểm công tác cán bộ nữ; gây trở ngại cho phụ nữ tham gia chính trị; sự bất bình đẳng trong vấn đề tham chính của phụ nữ như cơ quan thẩm quyền thiếu quy hoạch, kế hoạch đào tạo, sắp xếp; về phía phụ nữ, hạn chế xuất phát từ bản tính thiếu ý chí phấn đấu và tự hạn chế mình tham gia vào các hoạt động xã hội...

Thứ hai, những bất cập giữa chính sách với thực thi chính sách bình đẳng giới trong lĩnh vực tham chính. Thiếu các biện pháp và nguồn lực đủ mạnh kịp thời để thực hiện chính sách liên quan đến bình đẳng giới là rào cản lớn đối với sự tham gia của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh. Đồng thời, tính chịu trách nhiệm của chủ thể vẫn còn hạn chế cũng chính là rào cản đối với phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý.

Thứ ba, một số chính sách, quy định có liên quan đến bình đẳng giới chưa phù hợp đã dẫn tới những hạn chế về điều kiện, cơ hội tham gia bình đẳng của phụ nữ như vấn đề tuổi nghỉ hưu, công tác cán bộ, chính sách nghỉ sinh, các dịch vụ công hỗ trợ phụ nữ.

Thứ tư, hạn chế từ công tác quy hoạch cán bộ nữ. Một số nghiên cứu về thực trạng cán bộ nữ tuyển tỉnh cho thấy công tác quy hoạch cán bộ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý đa phần vẫn đang được thực hiện thụ động và chưa có hiệu quả. Các cán bộ nữ có năng lực, phẩm chất tốt không được giúp chuẩn bị đầy đủ để tham gia ứng cử.

Thứ năm, rào cản cho sự tham chính của phụ nữ cũng đến từ các yếu tố văn hóa

chính trị, truyền thống và định kiến xã hội, rào cản từ chính gia đình và bản thân người phụ nữ. Tất cả những yếu tố đó vẫn tồn tại như những lực cản việc thực hiện bình đẳng giới nói chung và quyền chính trị của phụ nữ nói riêng.

Để đạt được sự đảm bảo thực hiện quyền chính trị của phụ nữ một cách đầy đủ, đòi hỏi trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, khi các thể chế, chiến lược, chính sách, chương trình phát triển và biện pháp quản lý được đề ra mang tính khả thi và hiệu quả. Vì vậy, cần có những giải pháp để phụ nữ thụ hưởng các quyền chính trị của mình.

Một, phát huy vai trò của toàn hệ thống chính trị về thực hiện quyền chính trị của phụ nữ.

Các cấp ủy Đảng từ Trung ương đến địa phương trước hết là Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban bí thư và các tổ chức Đảng từ Trung ương đến cơ sở cần nhận thức rõ vai trò hạt nhân lãnh đạo đối với công tác bình đẳng giới và đảm bảo quyền chính trị cho phụ nữ; cần có biện pháp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao sự hiểu biết và ý thức trách nhiệm về bình đẳng giới cho toàn thể cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân; lên án, đấu tranh chống tư tưởng coi thường phụ nữ, các hành vi phân biệt đối xử, xâm hại, xúc phạm nhân phẩm phụ nữ; xây dựng các chính sách và hoạch định mục tiêu kinh tế, xã hội, tạo điều kiện để phụ nữ tham gia trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Tăng cường chính sách thúc đẩy phụ nữ tham chính như: chính sách quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, nghỉ hưu... cho phù hợp với đặc điểm nữ giới trong tham gia hoạt động xã hội. Đặc biệt, hoàn thiện chủ trương, chính sách về đào

tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển đội ngũ nữ cán bộ. Đây là khâu quan trọng và cần được thực hiện có tính chiến lược, khoa học, coi là kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Công tác này đảm bảo tỷ lệ và cơ cấu cán bộ nữ trong quy hoạch cho tương ứng với tỷ lệ lao động nữ ở Việt Nam hiện nay; ảnh hưởng tới số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ nữ trong hệ thống chính trị.

Quán triệt quan điểm lồng ghép vấn đề giới trong mọi chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước cần được coi là biện pháp chiến lược nhằm đạt được bình đẳng giới trên mọi lĩnh vực cũng như bình đẳng giới trong chính trị.

Hai, hoàn thiện hệ thống chính sách đào tạo, quy hoạch, tuyển dụng và sử dụng đội ngũ cán bộ nữ ở Việt Nam.

Quốc hội - cơ quan lập pháp cao nhất của Nhà nước, có vai trò quan trọng trong việc luật hóa những chủ trương, đường lối của Đảng nhằm đưa bình đẳng giới vào thực tiễn đời sống. Vì vậy, Quốc hội cần tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan tới bình đẳng giới.

Chính phủ - với vai trò quan trọng trong việc ban hành các chính sách nhằm thể chế hóa đường lối của Đảng, đảm bảo và thúc đẩy bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ - cần ban hành các văn bản quy phạm pháp luật tập trung vào việc xây dựng chính sách, chiến lược, chương trình, dự án chỉ đạo phối hợp giữa các bộ, ban ngành, địa phương trong việc thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam.

Xây dựng và thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ nữ trong quy hoạch tổng thể về đội ngũ cán bộ nói chung ở từng cấp, từng ngành, từng địa

phương. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện tốt các chính sách nhằm phát triển cán bộ nữ trong lãnh đạo, quản lý cũng như xây dựng chiến lược đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học nữ, cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ trong các cấp, các ngành theo từng lĩnh vực, địa phương. Xây dựng và hoàn thiện các thể chế chính trị - xã hội cũng góp phần tạo môi trường, điều kiện giúp phụ nữ tham gia chính trị nhiều hơn đó sẽ là cơ hội để phụ nữ có thể tham gia vào lĩnh vực chính trị và những hoạt động ngoài gia đình.

Ba, khắc phục các rào cản định kiến của xã hội với thực hiện quyền chính trị của phụ nữ.

Các cơ quan chức năng cần thực hiện các giải pháp đồng bộ và tích cực tuyên truyền về quyền chính trị của nữ giới để tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các cơ quan dân cử trong các nhiệm kỳ tiếp theo.

Nâng cao nhận thức của chính phụ nữ về quyền chính trị của phụ nữ. Phụ nữ muốn đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý, cần phải luôn có ý thức nỗ lực phấn đấu vươn lên trong công việc.

Tuyên truyền phổ biến pháp luật về bình đẳng giới và quyền chính trị của phụ nữ. Việc phổ biến giáo dục kiến thức pháp luật về quyền chính trị của phụ nữ cho xã hội là một biện pháp cần thiết để nâng cao tính hiệu quả trong việc thực hiện các quy định của pháp luật. Qua đó, nâng cao ý thức chấp hành quy định các văn bản luật và những văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện bình đẳng giới nói chung cũng như thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay.

3. KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp giải phóng phụ nữ Việt Nam, không

chỉ thấm đượm bản chất nhân văn, nhân đạo sâu sắc mà còn mang lại sự cần thiết cho xã hội. Ngày nay, phụ nữ Việt Nam ngày càng được giải phóng và khẳng định vị thế của mình. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh đất nước còn nghèo, phụ nữ vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia các cấp lãnh đạo cũng như các lĩnh vực xã hội dù có tăng, nhưng vẫn còn rất thấp so với nam giới. Phụ nữ vẫn chưa thực sự phát huy được hết vai trò, tiềm năng và sự cống hiến của mình

trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Để nâng cao quyền chính trị cho phụ nữ, cần thực hiện một số giải pháp như tăng cường giáo dục và nhận thức của cộng đồng về vị trí, vai trò của phụ nữ trong đời sống chính trị, lồng ghép giới vào trong các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước một cách thực chất và đúng quy trình; tiếp tục rà soát các chính sách hiện hành, chú trọng khâu đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ nữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương, Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị “về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”, ngày 30-5-2019, tr.6.
- [2] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, tập 2, tr. 288.
- [3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, tập 2, tr. 315.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, tập 4, tr. 491.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, tập 6, tr. 432.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, tập 7, tr.342, 329.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, tập 12, tr. 148.
- [8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, tập 13, tr. 74, tr.523.
- [9] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, tập 15, tr, tr.617.
- [10] Võ Thị Mai (2001), Vai trò nữ cán bộ quản lý nhà nước trong quá trình CNH-HĐH, Luận án tiến sĩ xã hội học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [11] Nguyễn Thị Tố Uyên (2020), thực hiện quyền chính trị của phụ nữ Việt Nam hiện nay, Luận văn Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
- [12] UNDP Việt Nam (2022), Vị thế và vai trò của phụ nữ Việt Nam trong đời sống chính trị - xã hội,
- [13] <https://www.undp.org/vi/vietnam/blog/vi-the-vai-tro-phu-nu-viet-nam-trong-doi-song-chinh-tri-xa-hoi>, ngày truy cập 13/6/2023.

Liên hệ:

ThS. Trương Thị Thu Hà

Phòng Khoa học công nghệ - Đối ngoại và Học liệu, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: hattt@qbu.edu.vn.

Ngày nhận bài: 9/5/2023

Ngày gửi phản biện: 11/5/2023

Ngày duyệt đăng: 20/5/2024